

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST

Ngày 23 – 10 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Trọng và ông Bùi Thanh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 01/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 10/10/2024 đối với các bị cáo:

1, Hà Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/9/1991 tại M - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1 (đã chết) và bà Hà Thị Q; bị cáo có vợ Bàn Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không.

- Tiền án: + Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HS-ST ngày 08/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình xử phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2018.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2020.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2023.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/7/2024, bị tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Văn Vượng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

2, Hà Thủy T2 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/7/1999 tại M - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H1 (đã chết) và bà Lường Thị M; bị cáo có chồng Đặng Văn H2 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/7/2024, bị tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người chứng kiến:* Ông Bùi Văn D, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn T là người nghiện chất ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 02/7/2024, T đón xe khách đi lên khu vực “cây số 81” quốc lộ F thuộc địa phận xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T xuống xe và nhìn thấy một người đàn ông không quen biết, không rõ lý lịch, địa chỉ (khoảng 35 đến 40 tuổi, cao khoảng 1,60m dáng người gầy, mặc quần áo màu đen, đeo khẩu trang kín mặt, trông giống người nghiện ma túy) đang đứng ở bên phải đường quốc lộ 6 theo hướng Hòa Bình – Sơn La. T lại gần làm quen và hỏi người đàn ông “Anh có biết ai bán hàng trắng (heroine) với hồng (hồng phiến) không?”. Người đàn ông trả lời là “có, muốn lấy bao nhiêu” thì T nói em muốn lấy 3.400.000 đồng. Người đàn ông bảo Trọng đợi, rồi đi xe mô tô hướng Hòa Bình – Sơn La khoảng 20 phút sau thì quay lại, đưa cho T 3 gói ma túy. T lấy số tiền như đã thỏa thuận trả cho người đàn ông, sau đó cất giấu ma túy vào trong người rồi đón xe đi về nhà. Về nhà, T đã sử dụng ma túy vào tối ngày 02/7/2024 và trưa ngày 03/7/2024. Số ma túy còn lại, T cất giấu để tiếp tục sử dụng.

Khoảng 16 giờ ngày 03/7/2024, T đi xe mô tô đến thị trấn M đón Hà Thủy T2 là người yêu với T để đi xuống thành phố Hà Nội chữa bệnh cho T2 và T đi làm. Khi đi, T có mang theo số ma túy đã mua ngày 02/7/2024 nhưng không nói cho T2 biết. Khi đi đến khu vực xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình thì trời mưa to nên cả hai vào nhà nghỉ Chân Đèo thuê phòng số 105 để nghỉ ngơi. Đến khoảng 15 giờ ngày 04/7/2024, trong khi T2 đi tắm, T có lấy ra 03 (ba) gói ma túy, T cất 02 (hai) gói vào hai chiếc mũ bảo hiểm để trên nóc tủ phòng nghỉ, còn 01 gói ma túy T bỏ ra giường để chia nhỏ, khi đang chia thì T2 từ nhà vệ sinh ra, T bảo T2 chia nhỏ cùng để Trọng tiện sử dụng, Tiên đồng ý. Sau đó, T và T2 chia nhỏ gói ma túy để vào trong 01 (một) hộp nhựa màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa màu trắng và 01 (một) gói nilon màu trắng rồi để tại giường của phòng số 105. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 04/7/2024, khi T và T2 đang ở phòng số 105 của Nhà nghỉ Chân Đèo thì tổ công tác Công an huyện T đến yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm

tra, Tổ công tác phát hiện tại giường ngủ của phòng số 105 có 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, bên trong chứa 06 (sáu) viên nén màu hồng; 01 (một) hộp nhựa màu trắng, bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu hồng; 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột và 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng chứa chất bột. Cả T và T2 khai nhận đây là ma túy mà cả hai vừa cùng nhau chia nhỏ. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong 02 (hai) mũ bảo hiểm ở nóc tủ quần áo của phòng số 105 có 01 (một) gói giấy bạc được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 (một) lớp giấy màu trắng, trong cùng là gói nilon màu trắng chứa chất bột; 01 (một) gói giấy màu trắng được quấn ngoài bằng dây cao su màu đen, bên trong gói giấy là gói nilon màu xanh chứa 77 (bảy mươi bảy) viên nén màu hồng. T khai nhận đây là ma túy của T, được T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định, việc T cất giấu số ma túy trong mũ bảo hiểm để trên nóc tủ quần áo phòng số 105, T2 không biết. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 352-A/KL-KTHS ngày 07/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận về đối tượng giám định:

“- Chất bột ký hiệu A2 trong hộp niêm phong, một mặt có ghi: “Vật chứng thu giữ vụ: Hà Văn T, sinh năm: 1991, nơi thường trú: xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình và Hà Thủy T2, sinh năm: 1999, nơi thường trú: xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra tại xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 04/7/2024” gửi giám định có khối lượng 0,20g (*Không thấy hai mươi gam*) là ma túy, loại Heroine (H) và Methamphetamine.

- Chất bột ký hiệu A4 và chất bột dạng cục ký hiệu A5 trong hộp niêm phong, một mặt có ghi: “Vật chứng thu giữ vụ: Hà Văn T, sinh năm: 1991, nơi thường trú: xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình và Hà Thủy T2, sinh năm: 1999, nơi thường trú: xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra tại xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 04/7/2024” gửi giám định có tổng khối lượng 26,84g (*Hai mươi sáu phẩy tám mươi tư gam*) là ma túy, loại Heroine (H) ”.

Tại Bản kết luận giám định số: 352-B/KL-KTHS, ngày 26/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận:

“- Chất dạng các viên nén ký hiệu A1, A3, A6 trong hộp niêm phong, một mặt có ghi: “Vật chứng thu giữ vụ: Hà Văn T, sinh năm: 1991, nơi thường trú: xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình và Hà Thủy T2, sinh năm: 1999, nơi thường trú: xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra tại xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 04/7/2024” gửi giám định có tổng khối lượng 9,57g (*Chín phẩy năm mươi bảy gam*) là ma túy, loại Methamphetamine.”

Cáo trạng số 38/CT-VKSTL ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Hà Văn Trọng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự và Hà Thủy T2 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và không kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T và Hà Thủy T2 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Văn T từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Thủy T2 từ 15 tháng đến 20 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, đều là người sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Hà Văn T và Hà Thủy T2 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 04 tháng 7 năm 2024. Tại: xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen, có hoa văn màu trắng, cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen, có viền màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng;

Trả lại bị cáo Hà Văn T 01 (một) Căn cước công dân số 017091006018 mang tên Hà Văn T.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các ý kiến tranh luận:

Người bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Hà

Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông ngoại Hà Văn T3 được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, có chú của mẹ bị cáo là ông Hà Văn L là liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung, bị cáo T là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Hà Văn T nhất trí lời bào chữa của người bào chữa, không trình bày lời bào chữa bổ sung.

Bị cáo Hà Thủy T2 nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Hà Văn T: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất có thể.

Bị cáo Hà Thủy T2: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử có bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo*: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 04/7/2024, tại địa phận xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình, Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy là 35,49 gam; trong đó: 26,78 gam loại Heroine; 8,71 gam loại Methamphetamine trong mũ bảo hiểm T để trên nóc tủ nhà nghỉ và cùng Hà Thủy T2 tàng trữ trái phép 1,12 gam ma túy, trong đó: 0,65 gam là ma túy loại Methamphetamine; 0,20 gam là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine; 0,21 gam là ma túy, loại Methamphetamine và 0,06 gam ma túy, loại heroine để

trên giường thì bị bắt quả tang. Cáo trạng truy tố bị cáo Hà Văn T theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự và Hà Thủy Tiên theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự tuy nhiên không chịu lao động lương thiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại lao vào con đường sử dụng ma túy. Bị cáo Hà Văn T là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 3 lần bị kết án đều chưa được xóa án tích, trong đó hai lần bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo không hoàn lương. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo cho thấy:

Nguồn gốc toàn bộ khối lượng ma túy 36,61 gam là của Hà Văn T mua trên xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình ngày 02/7/2024. Ngày 04/7/2024, T đi xe mô tô đến đón Hà Thủy T2 xuống thành phố Hà Nội chữa bệnh cho T2 và T đi làm. Khi đi, T có mang theo số ma túy đã mua ngày 02/7/2024 nhưng không nói cho T2 biết. Đến khoảng 15 giờ ngày 04/7/2024 tại nhà N, T có lấy ra 03 (ba) gói ma túy, T cất 02 (hai) gói ma túy vào hai chiếc mũ bảo hiểm để trên nóc tủ phòng nghỉ và bỏ 01 gói ma túy có khối lượng 1,12 gam trên giường ra chia nhỏ, khi T2 từ nhà vệ sinh ra thì T nhờ T2 chia nhỏ cùng để Trọng tiện sử dụng. Bị cáo giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 35,49 gam ma túy cất giấu trong hai mũ bảo hiểm để trên nóc tủ nhà nghỉ và 1,12 gam ma túy để trên giường của nhà nghỉ.

Đối với Hà Thủy T2 có hành vi cùng Hà Văn T chia ma túy có khối lượng 1,12 gam ở trên giường khi T nhờ. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy này với vai trò đồng phạm giúp sức.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn T đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Thủy T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; bị cáo Hà Văn T có ông ngoại Hà Văn

T3 được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, có chú của mẹ bị cáo là ông Hà Văn L là liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Hà Thủy T2 có bác ruột là ông Lường Quang T4 là liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bản thân các bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề tự do, thu nhập không ổn định. Do vậy, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

- 01 (một) hộp niêm phong, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Hà Văn T và Hà Thủy T2 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 04 tháng 7 năm 2024. Tại: xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Đây là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen, có hoa văn màu trắng, cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen, có viền màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng. Đây là vật Hà Văn T cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) Căn cước công dân số 017091006018 mang tên Hà Văn T. Đây là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại bị cáo.

[7] *Về vấn đề khác*: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hà Văn T ngày 02/7/2024 tại địa phận xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp với Công an xã Đ, huyện M xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng như mô tả nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T và Hà Thủy T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về điều luật và hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Hà Văn T:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 04/7/2024).

2.2. Đối với bị cáo Hà Thủy T2:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Thủy T2 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 04/7/2024).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Hà Văn T và Hà Thủy T2 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 04 tháng 7 năm 2024. Tại: xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen, có hoa văn màu trắng, cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen, có viền màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Hà Văn T 01 (một) căn cước công dân số 017091006018 mang tên Hà Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 02/BB-THA ngày 08/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Hà Văn T và Hà Thủy T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS Công an huyện Tân Lạc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Doanh